

Mạo từ bất định (indefinite article): ‘a/an’ được dùng khi người nói đề cập đến một đối tượng chung hoặc chưa xác định được.

2. Cách dùng mạo từ.

Mạo từ	Cách dùng và vị trí
a	<ul style="list-style-type: none">-a đứng trước danh từ đếm được số ít.-a đứng trước danh từ bắt đầu bằng một phụ âm (consonant) hoặc một nguyên âm (v) nhưng được phát âm như phụ âm. Ví dụ: A ruler (cây thước), a pencil (cây bút chì), a pig (con heo), a student (sinh viên), a one way street (đường một chiều) -a được dùng với ý nghĩa “mỗi, bất cứ” Ví dụ: A lion lives in the jungle.
an	<ul style="list-style-type: none">- an đứng trước danh từ số ít.- an đứng trước danh từ bắt đầu bằng một nguyên âm (a, e, I, o, u) Ví dụ: an orange (quả cam), uncle (chú, cậu) - an đứng trước một số danh từ bắt đầu bằng “h” và được đọc như nguyên âm. Ví dụ: an hour (giờ), an honest man (người thật thà)
the	<ul style="list-style-type: none">-“the” đứng trước cả danh từ đếm được (số ít lẫn số nhiều) và danh từ không đếm được. Ví dụ: The truth (sự thật), The time (thời gian), The bicycle (một chiếc xe đạp), The bicycles (những chiếc xe đạp). “the” đứng trước bất cứ một danh từ nào khi người nói và người nghe đều biết về danh từ đang được nói tới hoặc được xác định rõ ràng. Ví dụ: Their Literature teacher is old, but the English teacher is young. Giảng viên môn Văn của họ thì già rồi nhưng giáo viên tiếng Anh thì trẻ. “the” đứng trước một danh từ chỉ người hay vật độc nhất. Ví dụ: the sun (mặt trời), the moon (mặt trăng) -Trong dạng so sánh hơn nhất (superlatives) với tính từ và trạng từ. Ví dụ: This is the youngest student in her class.(Đây là học sinh nhỏ tuổi nhất trong lớp của cô ấy)

BÀI TẬP VẬN DỤNG CƠ BẢN

Bài 6. Điền mạo từ ‘a’ hoặc ‘an’ trước những danh từ sau:

- | | |
|--------------------|---------------------|
| 1. ____ aunt | 9. ____ house |
| 2. ____ photograph | 10. ____ region |
| 3. ____ costume | 11. ____ student |
| 4. ____ custom | 12. ____ picture |
| 5. ____ honor | 13. ____ uniform |
| 6. ____ specialty | 14. ____ mountain |
| 7. ____ hour | 15. ____ university |
| 8. ____ person | 16. ____ way |

BÀI 7: Điền mạo từ ‘a’, ‘an’ hoặc 0 vào chỗ trống sao cho thích hợp.

1. She asked me for ____ information about the meeting.
2. They will move to ____ mansion next month.
3. I'd like ____ grapefruit and ____ orange juice.
4. ____ award was given to Jim yesterday.
5. We read ____ books and play ____ games when we have free time.
6. Jim doesn't want to borrow ____ money from anyone.
7. My friend and I threw ____ party last week.
8. It was ____ honor to be invited here today.
9. I've bought ____ umbrella for my sister.
10. My family often have ____ eggs for breakfast.
11. Would you like ____ cup of tea?
12. My brother doesn't like ____ cats.
13. Is there ____ post office here?
14. I spend ____ hours on my DIY project.
15. Mr. Peter used to be ____ famous vet.

BÀI 8: Điền mạo từ “a”, “an” hoặc “the” vào chỗ trống sao cho phù hợp.

1. We have ____ cat and ____ dog, ____ cat doesn't get on well with ____ dog.
2. You can see ____ moon clearly in the Mid-Autumn festival.
3. He is ____ famous actor.
4. My brother doesn't like ____ present I gave him.
5. Where is ____ book I lent you last week?
6. My father works as ____ electrician.
7. Have you ever heard about ____ River Thames?
8. I want to travel around ____ world when I grow up.
9. Yesterday my mother had ____ terrible headache.

10. Where are ____ kids? They are playing outside.
11. Peter is ____ most hard-working student I've ever known.
12. It is cold because ____ heating systems is broken.
13. Did you buy ____ pair of shoes yesterday?
14. ____ Earth orbits around ____ Sun.
15. She took ____ hamburger and ____ apple, but she didn't eat ____ apple.
16. A boy and a girl is arguing over there, I think I know ____ boy.
17. My grandfather sent me ____ letter and ____ gift but I haven't received ____ letter.
18. My mom is ____ best mom in ____ world.
19. Would you like ____ glass of water?
20. James offered me ____ cup of coffee and ____ piece of cake. ____ cake is delicious.

BÀI 9: Đánh dấu (V) trước câu đúng, đánh dấu (X) trước câu sai và sửa lại cho đúng.

1. There is an big apple in the refrigerator. _____
2. It took me the hour to finish my homework. _____
3. I don't know a full name of my manager. _____
4. They are most beautiful creature on earth. _____
5. Mary is studying at a university in Hanoi. _____
6. This is an unique custom of this ethnic group. _____
7. Did you enjoy a party last night? _____
8. The sun is shining brightly. _____
9. No one in my family likes drinking a beer. _____
10. Peter is a friend of mine. _____

BÀI TẬP TỔNG HỢP NÂNG CAO.

Bài 10. Đặt câu hỏi cho phần gạch chân trong những câu trả lời sau.

1. Jim has recently experienced the life of ethnic people in Vietnam.
.....?
2. The ethnic minorities in Vietnam often live in mountainous areas.
.....?
3. Their costumes are colorful and unique.

-?
4. They often gather together at the communal house in special occasions.
-?
5. The chief of the community often tell tales of heroes to the people at the communal house.
-?
6. Ethnic people often hold festivals in spring.
-?
7. Life in the mountainous areas is quite difficult because of the extreme weather.
-?
8. In the remote areas, it may take people half a day to travel from their house to the market.
-
9. Shortage in electricity and fresh water supply makes life in remote areas so difficult.
-?
10. The local authorities try to help the ethnic minorities by teaching them effective farming methods.

.....?

BÀI 11: Điền mạo từ “a”, “an”, “the” hoặc 0 vào chỗ trống sao cho phù hợp.

- Farmers in my hometown earn a living by raising ____ poultry.
- Some villagers play ____ flute in special occasions.
- Do you know there is ____ local folk festival tonight?
- I like ____ colourful costumes of ____ ethnic minority people in Vietnam.
- ____ cattle are often raised in the rural areas in my country.
- When I travel to ____ foreign country, I always want to try ____ local specialities first.
- Have you ever been to ____ remote area?
- Ethnic minority people often gather together at ____ communal house
- In Tay Nguyen, people sometimes ride ____ elephants.

10. _____ traditional customs of Vietnam are totally different from _____ customs of Western countries.

Bài 12: Dựa vào những từ cho sẵn, viết câu hoàn chỉnh.

1. When/ bank/ open/ every day?
.....?
2. You/ have/ bread/ and/ boiled egg/ for/ breakfast?
.....?
3. Everyone/ enjoy/ concert/ last night?
.....?
4. When/ you/ start/ working/ as/ officer/ in/ this company?
.....?
5. How much/ money/ you/ spend/ on/ your/ last/ holiday?
.....?
6. What time/ sun/ often/ rise/ in/ summer?
.....?
7. You/ like/ cup/ of/ tea?
.....?
8. Train/ leave/ early/ this morning?
.....?
9. Who/ play/ guitar/ upstairs?
.....?
10. Who/ tallest/ person/ in/ your/ class?
.....?

Bài 13: Khoanh vào đáp án đúng.

Elephants need help

The elephant is (1) _____ unique cultural symbol of Tay Nguyen and Dak lak is considered the land of (2) _____ elephants in Vietnam. In the past, Tay Nguyen used to have large (3) _____ of elephants living in the mountains. They helped (4) _____ locals and they lived in harmony with people. However, the elephants in Tay Nguyen are in (5) _____ now. In recent years, climate changes have decreased the area of natural forests. Illegal deforestation has also threaten the elephants. Besides, illegal hunting for tusks, bones and tail hair has killed many of (6) _____ animals, (7) _____ can we protect the elephants? It is important that both the authorities and the local people joined hands to save the elephants from (8) _____.

- | | | | | |
|----|------|-------|--------|------|
| 1. | A. a | B. an | C. the | D. 0 |
| 2. | A. a | B. an | C. the | D. 0 |

- | | | | | |
|----|---------------|---------------|----------------|-----------------|
| 3. | A. shoals | B. schools | C. herds | D. flocks |
| 4. | A. a | B. an | C. the | D. 0 |
| 5. | A. safe | B. guard | C. danger | D. protection |
| 6. | A. a | B. an | C. the | D. 0 |
| 7. | A. How | B. What | C. Who | D. Why |
| 8. | A. extinction | B. protection | C. destruction | D. conservation |

Bài 14: Đọc bài đọc dưới đây và trả lời câu hỏi.

NGOC LU BRONZE DRUM

Dong Son bronze drums are very famous for its cultural value. They are often used as a musical instrument in festivals and rituals. Of about 200 drums discovered, Ngoc Lu bronze drum is considered the most beautiful drum of the Dong Son culture ever found in Vietnam. It is now preserved at the National Museum of Vietnam History in Hanoi.

This drum has a large size and an ancient look with many decorative patterns. These patterns include a multi-ray star (symbolizing the shining sun) and in between the star rays are designs of stylized peacock feathers. Bands of geometrical patterns with small dots surround the star. The band of human figures presents two people pounding rice, some other standing or sitting inside the house, some beating the drum and many others dancing. In between those human patterns are the curved-roof stilted house, bronze drum, bronze bells, weapons, musical instruments and so on. The bands of animal figures include short –bill birds, the long –bill birds and deer.

The Ngoc Lu bronze drum is the most typical one in the bronze drum system of Vietnam, and at the same time it symbolizes the brilliant peak of the Dong Son culture. The drum represents the scientific knowledge and the artistic talent and mind of the ancient Viet.

- What are Dong Son bronze drums famous for?
.....
- Which bronze drum is considered the most beautiful drum of the Dong Son culture?
.....
- Where is the Ngoc Lu bronze drum preserved now?
.....
- What decorative patterns are in between the star rays?

.....
5. What does the band of animal figures include?

.....
6. What does the Ngoc Lu bronze drum symbolize?

.....